TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2023
"V/v *tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Lương Hùng Dũng

2/ Ông Trần Thanh Vũ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 134/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1986 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Đặng Văn N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn N và chị Nguyễn Thị Tuyết t tìm hiểu và quen biết nhau, sau thời gian quen biết cả 02 thống nhất tiến tới hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang vào năm 2008. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cãi nhau thường xuyên nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Kể từ năm 2016 đến nay thì vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Nay anh N không còn tình cảm gì với chị T nên đề nghị Tòa án xem xét cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết .

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Thị Tuyết N1, sinh ngày 14/12/2008. Hiện tại con đang sống với chị T anh N

đồng ý giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh N không cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Bị đơn Chị Nguyễn Thị T: Vắng mặt trong suốt thời gian Tòa án xem xét, giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Anh Đặng Văn N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị T, xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú ở địa bàn huyện C, thành phố Cần Thơ, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Chị Nguyễn Thị T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị T. Anh Đặng Văn N là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt được Tòa án chấp nhận, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh N.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đặng Văn N và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp, khi phát sinh tranh chấp Toà án xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị T: Theo trình bày của anh N do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cãi nhau thường xuyên khiến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mâu thuẫn hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hiện anh N không còn tình cảm với chị T và cũng không liên hệ gì về kinh tế chung, nên đề nghị Tòa xem xét cho ly hôn. Về phía chị Nguyễn Thị T được Tòa án triệu tập tham gia các phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng chị T không tham dự, điều đó cho thấy chị T cũng không muốn kéo dài quan hệ hôn nhân với anh N, chứng tỏ mâu thuẫn hôn nhân giữa anh N và chị T là trầm trọng không thể hàn gắn. Trên cơ sở đó, Tòa án chấp nhận cho anh Đặng Văn N được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Tuyết .

[4] Về nuôi con chung: Xét con chung của anh N và chị T tên Đặng Thị Tuyết N1, sinh năm 2008, hiện đang được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, anh N cũng thống nhất để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho chị T.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N không cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời chị Nguyễn Thị T cũng không có yêu cầu Tòa án xem xét buộc anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về quyền chăm sóc giáo dục con chung: Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh N theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ chung: Đương sự khai không có, tòa án không xem xét.

[9] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Đặng Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Đặng Văn N về việc xin ly hôn và nuôi con chung với chị Nguyễn Thị Tuyết .

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đặng Văn N với chị Nguyễn Thị Tuyết .

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đặng Thị Tuyết N1, sinh năm 2008 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Đặng Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh N theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, Toà án không xem xét.

- Về nghĩa vụ chung: Đương sự khai không có, Toà án không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Đặng Văn N phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009867 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Anh Đặng Văn N đã thực hiện xong.

3. Tuyên án công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hay niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa Tớithi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thạnh Mỹ Tây;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đăng Khoa